

Số: 447 /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 09/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 09/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 156-TB/VPTW ngày 26/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm làm việc với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác bảo tồn, bảo tàng; Quyết định số 2810/QĐ-BVHTTDL ngày 20/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg và Quyết định số 2810/QĐ-BVHTTDL; tạo chuyển biến cụ thể trong quản lý di tích, bảo tàng, sưu tầm hiện vật, lưu giữ tư liệu, số hóa dữ liệu và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát toàn diện hiện trạng bảo tồn, bảo tàng và các dự án thiết chế văn hóa; xác định đúng những vấn đề cấp bách, danh mục ưu tiên đầu tư, phương án xử lý và nguồn lực thực hiện, hạn chế sửa chữa nhỏ lẻ, kéo dài hoặc đầu tư trùng lặp.

- Chuẩn hóa, làm sạch, số hóa và kết nối dữ liệu di sản văn hóa của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa và Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia; sử dụng dữ liệu đã được xác thực để phục vụ quản lý, giáo dục, nghiên cứu, truyền thông và phát triển sản phẩm văn hóa, du lịch.

- Đổi mới hoạt động bảo tàng theo hướng gắn với giáo dục và đời sống xã hội; nâng cao chất lượng công chúng, khả năng tiếp cận của người trẻ, hiệu quả nghiên cứu, khai thác dữ liệu và giá trị xã hội do bảo tàng tạo ra.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm rõ nội dung công việc, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm, thời hạn và trách nhiệm. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và tính chính xác của kết quả thực hiện.

- Các nhiệm vụ phải gắn với chương trình, kế hoạch, đề án và dự án đang triển khai của tỉnh; kế thừa dữ liệu, hạ tầng và sản phẩm đã có, không lập thêm nhiệm vụ trùng lặp. Đối với nhiệm vụ có mốc thời gian trước ngày ban hành Quyết

định số 1956/QĐ-TTg, triển khai ngay, báo cáo kết quả và đề xuất tiến độ xử lý với cơ quan đầu mối của Bộ; không mặc nhiên coi thời hạn tại Kế hoạch này là điều chỉnh thời hạn do Trung ương giao. Khi có yêu cầu sớm hơn của cơ quan có thẩm quyền, thực hiện theo thời hạn được giao.

- Việc sưu tầm, số hóa, công bố và khai thác tư liệu, hiện vật, dữ liệu di sản phải tuân thủ pháp luật về di sản văn hóa, lưu trữ, dữ liệu, an ninh mạng, sở hữu trí tuệ và bảo vệ dữ liệu cá nhân; tôn trọng quyền, lợi ích và sự đồng thuận của cộng đồng chủ thể di sản.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với khó khăn, vướng mắc; đánh giá kết quả bằng sản phẩm cụ thể và số liệu có thể kiểm chứng.

II. MỤC TIÊU VÀ TIẾN ĐỘ

1. Năm 2026 - 2028

- Hoàn thành rà soát sơ bộ các vấn đề cấp bách đối với hệ thống bảo tồn, bảo tàng, di tích và các dự án thiết chế văn hóa lớn trong năm 2026; thực hiện ngay các biện pháp bảo vệ cần thiết thuộc thẩm quyền khi phát hiện nguy cơ mất an toàn, mất mát hiện vật, tư liệu.

- Triển khai rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng bảo tàng, di tích, thiết chế văn hóa lớn, tình trạng tư liệu và kết quả số hóa; thống kê, đánh giá tình trạng các di tích, mức độ xuống cấp của các thiết chế đang vận hành và các dự án thiết chế văn hóa lớn để xác định thứ tự ưu tiên đầu tư; khắc phục tình trạng sửa chữa nhỏ lẻ, chắp vá, kéo dài, đầu tư nhiều lần nhưng không giải quyết căn bản vấn đề.

- Xác định nguồn dữ liệu, trách nhiệm quản lý, mức độ đầy đủ, tình trạng pháp lý, chất lượng và khả năng kết nối; xây dựng phương án xử lý dữ liệu trùng lặp, phân tán, chưa thống nhất hoặc chưa đủ căn cứ xác thực.

- Hoàn thành chuẩn hóa và số hóa giai đoạn đầu đối với dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, ưu tiên dữ liệu có nguy cơ mất mát, dữ liệu phục vụ quản lý trực tiếp và dữ liệu đủ điều kiện chia sẻ; thực hiện kết nối, đồng bộ theo tiêu chuẩn và hướng dẫn của cơ quan trung ương.

- Triển khai việc kết nối trường học với bảo tàng, di tích; áp dụng tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động bảo tàng khi được ban hành; lập danh mục ban đầu về tư liệu, hiện vật ở nước ngoài có xuất xứ từ địa bàn tỉnh và các công trình có tiềm năng di sản cần lập hồ sơ ký ức.

- Đến hết năm 2028, có kết quả cụ thể, có thể kiểm đếm và đánh giá đối với từng nhóm nhiệm vụ. Trong năm 2027, hoàn thành số liệu nền, xác định chỉ tiêu và phương pháp theo dõi của từng đơn vị: số hồ sơ được rà soát; số hiện vật, tư liệu tiếp nhận hợp pháp; số hồ sơ số hóa, xác thực, chia sẻ; số hoạt động giáo dục, người học tham gia; kết quả khảo sát công chúng và xử lý nguy cơ cấp bách. Các chỉ tiêu hằng năm được xác định theo số liệu nền và nguồn lực được giao.

2. Từ năm 2029 - 2030

- Duy trì, nâng cao các kết quả đã đạt được đến năm 2028 về chất lượng dữ liệu, hiệu quả hoạt động bảo tàng, mức độ tham gia của trường học và cộng đồng, số lượng tư liệu, hiện vật được sưu tầm, bảo quản và phát huy.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu di sản văn hóa của tỉnh, duy trì kết nối với hệ thống quốc gia, làm giàu các bộ sưu tập, xử lý các dự án và thiết chế theo thứ tự ưu tiên; định kỳ rà soát, cập nhật nhiệm vụ phù hợp với hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện

Tổ chức phổ biến nội dung Quyết định số 1956/QĐ-TTg đến các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục, đơn vị quản lý bảo tàng, di tích, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng có liên quan. Tuyên truyền bằng hình thức phù hợp, gắn với giới thiệu kết quả bảo tồn, sưu tầm, số hóa, giáo dục di sản và trách nhiệm bảo vệ di sản văn hóa.

2. Rà soát hệ thống bảo tồn, bảo tàng và thiết chế văn hóa

Thông kê đầy đủ bảo tàng công lập, ngoài công lập, địa điểm trưng bày, di tích, danh lam thắng cảnh, kho bảo quản, bộ sưu tập và dự án thiết chế văn hóa lớn trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp. Đánh giá hiện trạng công trình, mức độ xuống cấp, điều kiện bảo quản, nội dung trưng bày, hiệu quả hoạt động, năng lực phục vụ công chúng, nguồn nhân lực và nhu cầu đầu tư. Trên cơ sở kết quả rà soát, lập danh mục vấn đề cấp bách, danh mục ưu tiên đầu tư và phương án xử lý đối với từng nhóm vấn đề. Làm rõ khoảng trống loại hình và nội dung trưng bày, mức độ trùng lặp sau sắp xếp; ưu tiên bổ sung bộ sưu tập, đổi mới nội dung và khai thác hiệu quả cơ sở hiện có trước khi đề xuất xây dựng mới.

Phân loại mức độ xuống cấp, nguy cơ sạt lở, thiên tai, cháy, mất an toàn và thất thoát hiện vật, tư liệu; lập danh mục xử lý cấp bách, danh mục ưu tiên đầu tư cùng phương án thực hiện. Mỗi đề xuất nêu rõ đơn vị quản lý, hiện trạng, giá trị cần bảo vệ, giải pháp, nhu cầu kinh phí sơ bộ, nguồn lực dự kiến và cơ quan có thẩm quyền xem xét; khắc phục tình trạng sửa chữa nhỏ lẻ, chắp vá, đầu tư nhiều lần nhưng không giải quyết căn bản vấn đề.

Đối với dự án xây dựng, cải tạo, nâng cấp bảo tàng và thiết chế văn hóa lớn, làm rõ nhu cầu xã hội, đối tượng phục vụ, bộ sưu tập, câu chuyện trưng bày, ứng dụng công nghệ, mô hình vận hành và chi phí duy trì. Xác định nội dung trưng bày trước khi thiết kế công trình, nhu cầu xã hội trước khi xác định quy mô xây dựng; đánh giá khả năng tận dụng cơ sở vật chất hiện có.

Lồng ghép với kế hoạch kiểm kê di tích trên toàn tỉnh; đối với hồ sơ cũ thiếu căn cứ, tổ chức kiểm kê bổ sung, hoàn thiện thông tin về giá trị, hiện trạng, vị trí, phạm vi phân bố và bản đồ theo yêu cầu chuyên môn. Sử dụng kết quả đã được kiểm tra để phục vụ quản lý, bảo vệ và xem xét từng trường hợp theo quy

định; không tự động đưa di tích ra khỏi danh mục kiểm kê hoặc thay thế thủ tục thẩm định dự án bằng kết quả rà soát tại Kế hoạch này.

3. Suu tầm hiện vật, bổ sung tư liệu và lưu giữ ký ức lịch sử

Xây dựng kế hoạch sưu tầm, tiếp nhận, mua, vận động hiến tặng và bảo quản hiện vật, tài liệu, hình ảnh, âm thanh, phim tư liệu và ký ức cộng đồng để bổ sung bộ sưu tập có giá trị. Rà soát có hệ thống khoảng trống tư liệu về lịch sử địa bàn tỉnh trong thế kỷ XX và đương đại, đặc biệt từ năm 1945 đến nay; ưu tiên nguồn tư liệu về quá trình kiến thiết, phát triển, biến đổi xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các ngành nghề, không gian văn hóa đang biến đổi nhanh, có nguy cơ mất đi không thể phục hồi.

Phối hợp bảo tàng, lưu trữ lịch sử, cơ quan, doanh nghiệp, nhà nghiên cứu và cộng đồng lập danh mục nguồn tư liệu; xác định chủ sở hữu, người lưu giữ, tình trạng, nguy cơ và phương án sưu tầm, sao chụp, ghi chép hoặc bảo quản. Việc thu thập ký ức nhân chứng phải ghi rõ người cung cấp, thời điểm, bối cảnh, nguồn đối chiếu và điều kiện sử dụng; hoàn thiện hồ sơ pháp lý, hồ sơ khoa học, bàn giao, kiểm kê và bảo quản đối với tài liệu, hiện vật được tiếp nhận.

Tổ chức nhận diện, lập danh mục, xác định giá trị và hồ sơ đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài, có xuất xứ từ địa bàn tỉnh được phát hiện. Làm rõ nguồn gốc, tình trạng sở hữu, căn cứ pháp lý và phương án tiếp nhận hiến tặng, mua, chuyển giao hoặc đưa về nước; tham mưu huy động nguồn lực theo thẩm quyền hoặc đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp xử lý. Việc xác lập giao dịch, tiếp nhận, quản lý tài sản phải được cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Phối hợp cung cấp kinh nghiệm, tài liệu, hiện vật phục vụ xây dựng Bảo tàng Đảng Cộng sản Việt Nam theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; rà soát nguồn tư liệu liên quan lịch sử tổ chức đảng, phong trào cách mạng trên địa bàn Đắk Lắk và Phú Yên trước sắp xếp, bảo đảm xác minh nguồn gốc, giá trị và thủ tục bàn giao, sao chụp, sử dụng.

4. Nhận diện giá trị có tiềm năng trở thành di sản

Chủ động thu thập thông tin về công trình, sản phẩm, bộ sưu tập, thành tựu có ý nghĩa đặc biệt, kể cả công trình của doanh nghiệp tư nhân. Sau khi cơ quan trung ương ban hành tiêu chí, quy trình và cơ chế phối hợp, tổ chức đánh giá, lựa chọn trường hợp có tiềm năng di sản để nghiên cứu, lưu giữ lâu dài; việc nhận diện phục vụ nghiên cứu không thay thế thủ tục xếp hạng, ghi danh, công nhận di sản theo quy định.

Đối với công trình có tiềm năng đặc biệt được lựa chọn, phối hợp chủ đầu tư, chủ sở hữu và cơ quan lưu trữ lập hồ sơ ký ức ngay từ khi khởi công; trường hợp đang vận hành thì thu thập, bổ sung tư liệu hiện còn. Hồ sơ phản ánh quá trình thiết kế, xây dựng, vận hành, cải tạo, sự kiện quan trọng, người thực hiện và bối cảnh hình thành; xác định rõ đơn vị lập, nơi lưu giữ, quyền sử dụng và trách nhiệm cập nhật, bảo đảm không làm phát sinh thêm thủ tục đầu tư ngoài quy định.

5. Chuẩn hóa, số hóa và kết nối dữ liệu văn hóa

Đánh giá kết quả các chương trình số hóa hiện có; lập danh mục nguồn dữ liệu, xác định dữ liệu trùng lặp, phân tán, không tương thích hoặc thiếu chuẩn chung. Chuẩn hóa trường thông tin, mã định danh, dữ liệu đặc tả, hồ sơ nguồn, quyền sử dụng và trạng thái kiểm duyệt trước khi nhập dữ liệu quy mô lớn.

Số hóa di sản văn hóa theo danh mục và thứ tự ưu tiên; bảo đảm mỗi dữ liệu có nguồn gốc, ngữ cảnh, thẩm quyền xác thực, khả năng truy xuất và liên kết. Rà soát, làm sạch và chia sẻ dữ liệu số của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa và Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia; tận dụng hạ tầng dùng chung, bảo đảm an toàn thông tin và khả năng bảo tồn số lâu dài.

Tổ chức một nguồn dữ liệu di sản được quản lý, cập nhật và khai thác dùng chung; kế thừa dữ liệu của hai địa bàn trước sắp xếp, giữ thông tin địa danh lịch sử và đối chiếu địa danh hành chính hiện hành. Rà soát khả năng sử dụng nền tảng do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan trung ương triển khai trước khi đề xuất đầu tư, thuê dịch vụ; xác định rõ đơn vị quản lý dữ liệu, đơn vị vận hành, phương án sao lưu, phục hồi và kinh phí duy trì. Kết nối dữ liệu đủ điều kiện với bản đồ, nền tảng du lịch và hệ thống thư viện số theo nhu cầu sử dụng; không nhập lại hoặc số hóa lại nội dung đã có và đáp ứng yêu cầu.

6. Đổi mới hoạt động bảo tàng và tăng cường giáo dục di sản

Đánh giá hiệu quả hoạt động bảo tàng trên cơ sở chất lượng công chúng, khả năng thu hút người trẻ và khách quay trở lại, hiệu quả giáo dục, nghiên cứu, khai thác dữ liệu, tạo lập tri thức và giá trị xã hội. Rà soát nội dung trưng bày, hoạt động trải nghiệm, thuyết minh, truyền thông và dịch vụ công chúng; xây dựng kế hoạch cải thiện có mục tiêu và chỉ số theo dõi.

Kết nối thường xuyên giữa trường học với bảo tàng, di tích và không gian di sản; xây dựng chương trình học tập, trải nghiệm phù hợp với cấp học, điều kiện địa bàn và nội dung giáo dục. Tăng cường sử dụng hiện vật, tư liệu, câu chuyện địa phương và dữ liệu số đã được xác thực để giáo dục lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống và trách nhiệm bảo vệ di sản.

Ưu tiên khai thác tư liệu, hiện vật phản ánh không gian văn hóa cộng đồng, văn hóa các dân tộc, di sản Chăm, văn hóa biển và lịch sử cách mạng của tỉnh; phối hợp nghệ nhân, cộng đồng chủ thể xây dựng nội dung diễn giải có kiểm chứng. Với địa bàn xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tổ chức trưng bày lưu động, học liệu số hoặc hoạt động tại trường phù hợp điều kiện thực tế; tạo điều kiện tiếp cận cho người khuyết tật. Việc giới thiệu di sản địa chất gắn với giá trị văn hóa liên quan phải phối hợp chuyên môn, phân biệt rõ với di sản văn hóa.

7. Bảo đảm nguồn lực, an ninh và phối hợp thực hiện

Bổ trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, kế hoạch đầu tư công, kinh phí sự nghiệp văn hóa, khoa học và công nghệ, chuyển đổi số và các nguồn hợp pháp khác. Việc huy động nguồn lực ngoài ngân sách phải công khai, đúng

thẩm quyền, không làm thay đổi trách nhiệm quản lý nhà nước và quyền của chủ sở hữu, cộng đồng chủ thể di sản.

Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền hoặc kiến nghị trung ương về thu hút đầu tư hạ tầng văn hóa số, giải pháp công nghệ, phát triển dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghiệp văn hóa. Khuyến khích sử dụng dữ liệu đã được xác thực để xây dựng học liệu, nội dung diễn giải, triển lãm số, sản phẩm sáng tạo và du lịch phù hợp, gắn với quyền sở hữu trí tuệ, điều kiện sử dụng và lợi ích của chủ thể; đánh giá hiệu quả từ kết quả phục vụ giáo dục, nghiên cứu, công chúng và giá trị kinh tế được tạo ra.

Tăng cường phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi trộm cắp, mua bán, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; bảo đảm an ninh, an toàn đối với kho bảo quản, trưng bày, di tích và hệ thống dữ liệu. Rà soát phương án phòng, chống cháy, thiên tai, sạt lở, di chuyển và bảo vệ hiện vật khi xảy ra sự cố theo thẩm quyền.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ bảo tàng, di sản, lưu trữ, giáo dục và công nghệ; phân công đúng chuyên môn, không giao cán bộ nội dung thực hiện nhiệm vụ kỹ thuật vượt quá năng lực, vị trí việc làm.

Nhiệm vụ cụ thể, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời hạn hoàn thành thực hiện theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, trong dự toán chi thường xuyên, kế hoạch đầu tư công và nguồn kinh phí hợp pháp khác; lồng ghép với chương trình, kế hoạch, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ căn cứ nội dung, tiến độ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành để lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định. Chủ động thực hiện công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ bằng nguồn lực đã được giao; nội dung phát sinh nhu cầu kinh phí bổ sung, mua sắm hoặc đầu tư phải hoàn thành thủ tục và được bố trí nguồn lực trước khi thực hiện. Kế hoạch này không thay thế quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, phê duyệt nhiệm vụ hoặc dự toán theo quy định; một nội dung chi không thanh toán từ nhiều nguồn kinh phí.

3. Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia tài trợ, hiến tặng tư liệu, hiện vật, hỗ trợ công nghệ, giáo dục và truyền thông trên cơ sở tự nguyện, minh bạch và tuân thủ pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan đầu mối, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch; chủ trì nhiệm vụ chuyên môn về di sản, bảo tàng, sưu tầm, số hóa và kết nối dữ liệu. Sau khi Kế hoạch ban hành, hướng dẫn quy trình, biểu mẫu thống nhất, phạm vi rà soát, sản phẩm, đầu mối tiếp nhận dữ liệu và cách phản hồi, bổ

sung hồ sơ; phối hợp cơ quan chuyên môn thuộc Bộ để thống nhất tiêu chuẩn, hướng dẫn và chế độ báo cáo.

- Chỉ đạo đơn vị trực thuộc và hướng dẫn các bảo tàng, đơn vị quản lý di tích, di sản trên địa bàn rà soát, sưu tầm, bảo quản, số hóa, đổi mới trưng bày, phục vụ công chúng và giáo dục di sản; tổng hợp danh mục ưu tiên đầu tư, sửa chữa, tu bổ, nâng cấp, phương án xử lý theo từng nhóm vấn đề, trình cấp có thẩm quyền. Trực tiếp tổng hợp khoảng trống tư liệu lịch sử gắn với nội dung bảo tàng, phối hợp Sở Nội vụ rà soát nguồn tài liệu lưu trữ.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và đơn vị có chuyên môn bố trí trách nhiệm kỹ thuật, vận hành, an toàn thông tin; tổ chức kiểm tra, xác thực, phê duyệt nội dung theo thẩm quyền. Tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đề xuất xử lý nhiệm vụ chậm tiến độ và nội dung vượt thẩm quyền.

- Chủ trì tổ chức hỗ trợ chuyên môn cho cấp xã, hướng dẫn cập nhật dữ liệu; lập kế hoạch tập huấn, hỗ trợ theo nhu cầu, điều kiện từng địa bàn và nguồn lực được giao. Đối với công việc chuyên sâu về số hóa, tu bổ, bảo quản, giám định hiện vật, hướng dẫn lựa chọn hoặc huy động tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định, thực hiện đúng thẩm quyền; không yêu cầu cán bộ đầu mỗi cấp xã tự thực hiện vượt năng lực, vị trí việc làm.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành, phối hợp thẩm định, tham mưu bố trí kinh phí chi thường xuyên, vốn đầu tư công và nguồn lực hợp pháp để thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí và tài sản hình thành sau đầu tư; phối hợp rà soát cơ chế, chính sách huy động nguồn lực theo thẩm quyền.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp hướng dẫn tiêu chuẩn dữ liệu, hạ tầng số, kết nối, chia sẻ, bảo tồn số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo và giải pháp công nghệ phù hợp; tham gia thẩm định yêu cầu kỹ thuật, an toàn thông tin, khả năng tái sử dụng hạ tầng và tránh đầu tư trùng lặp.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn kết nối cơ sở giáo dục với bảo tàng, di tích trước ngày 31/3/2027 trên cơ sở nhiệm vụ được giao và cập nhật khi có hướng dẫn của Bộ; xây dựng nội dung, học liệu, chương trình trải nghiệm phù hợp từng cấp học, gắn giáo dục di sản với môi trường văn hóa học đường. Phối hợp bảo đảm điều kiện tổ chức, an toàn cho người học; theo dõi số trường, lượt tham gia, sản phẩm học tập và phản hồi để đánh giá hiệu quả. Hướng dẫn rõ trách nhiệm của cơ sở giáo dục, bảo tàng, đơn vị quản lý di tích và UBND cấp xã trong đăng ký, tổ chức, quản lý người học, bảo đảm an toàn và đánh giá từng hoạt động.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì rà soát nguồn tài liệu lưu trữ thuộc lĩnh vực quản lý; chỉ đạo đơn vị lưu trữ lịch sử phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận diện khoảng trống tư liệu, xác minh nguồn tài liệu và sự kiện lịch sử cần sưu tầm, bổ sung. Hướng dẫn bảo quản, số hóa, lập, tiếp nhận và khai thác hồ sơ ký ức theo chức năng; phối hợp bồi dưỡng nhân lực và xử lý nhu cầu chuyên môn theo vị trí việc làm.

6. Sở Xây dựng

Phối hợp rà soát hiện trạng công trình, dự án thiết chế văn hóa; tham gia xác định mức độ xuống cấp, nguy cơ mất an toàn, nhu cầu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và thứ tự ưu tiên đầu tư theo chức năng, thẩm quyền. Cung cấp thông tin công trình có tiềm năng di sản; hướng dẫn chủ đầu tư, đơn vị quản lý phối hợp lưu giữ hồ sơ thiết kế, xây dựng, vận hành, cải tạo phục vụ lập hồ sơ ký ức theo hướng dẫn.

7. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và an toàn hệ thống thông tin theo chức năng, thẩm quyền; tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với hành vi trộm cắp, mua bán, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, xâm hại di sản. Phối hợp kiểm tra nguy cơ cháy, mất an toàn tại kho bảo quản, trưng bày, điểm di tích; hướng dẫn, kiểm tra phương án phòng ngừa, xử lý sự cố theo thẩm quyền. Hướng dẫn, phối hợp công an cấp xã, cơ quan văn hóa và đơn vị trực tiếp quản lý di sản thống nhất đầu mối tiếp nhận thông tin, bảo vệ hiện trường, chuyển hồ sơ và xử lý vụ việc theo thẩm quyền.

8. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; tham mưu, phối hợp xử lý nội dung đối ngoại liên quan đến hợp tác quốc tế, tiếp nhận, chuyển giao hoặc đưa tài sản văn hóa từ nước ngoài về tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ.

9. UBND các xã, phường

- Rà soát hiện trạng, hồ sơ di sản thuộc phạm vi quản lý; cung cấp, đối chiếu thông tin về di tích, danh mục kiểm kê di tích, di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu, di sản đã xếp hạng, ghi danh, nghệ nhân, cộng đồng chủ thể, hiện vật, tư liệu trên địa bàn theo hướng dẫn, biểu mẫu thống nhất. Phối hợp cộng đồng, chủ sở hữu, người quản lý xác định biên độ, nguy cơ xuống cấp, xâm hại, mất mát, mai một; đề xuất nhu cầu bảo tồn, phát huy và thực hiện biện pháp bảo vệ thuộc thẩm quyền.

- Cử đầu mối cung cấp, kiểm tra, đối chiếu và cập nhật thông tin thực tế theo nhiệm vụ, quyền truy cập được giao; chịu trách nhiệm về nguồn, thời điểm, nội dung đã kiểm tra, kịp thời phản hồi thông tin chưa rõ. Việc chuẩn hóa kỹ thuật, xác thực chuyên môn sâu, thẩm định hiện vật, phê duyệt công bố, xếp hạng, ghi danh hoặc điều chỉnh danh mục do cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, chuyên môn thực hiện theo quy định.

- Chủ động bố trí nguồn lực thuộc phạm vi quản lý; phối hợp sưu tầm, bảo vệ hiện vật, tư liệu, lập hồ sơ ký ức, kết nối giáo dục di sản và xử lý nguy cơ tại cơ sở. Đăng ký cán bộ tham gia tập huấn, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ chuyên môn, thiết bị, kỹ thuật; gửi kết quả rà soát, hồ sơ theo biểu mẫu và thời hạn hướng dẫn. Trường hợp hạn chế điều kiện cập nhật trực tuyến, gửi hồ sơ giấy hoặc tệp điện tử để được hỗ trợ; không yêu cầu địa phương tự xây dựng hệ thống dữ liệu riêng.

10. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan

- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và Phụ lục để xác định đầu mối, tiến độ, nguồn lực; phối hợp cung cấp hồ sơ, số liệu, tham gia kiểm tra và đánh giá. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp cung cấp thông tin đất đai, môi trường, nguy cơ thiên tai, sạt lở liên quan đến di tích, thiết chế; Sở Tư pháp phối hợp rà soát đề xuất cơ chế, chính sách theo chức năng.

- Các bảo tàng, đơn vị quản lý di tích, di sản trực tiếp kiểm kê, rà soát, lập hồ sơ, bảo quản, cung cấp và xác thực dữ liệu; tổ chức sưu tầm, giáo dục, khảo sát công chúng, cải thiện hoạt động theo thẩm quyền. Bảo tàng ngoài công lập phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu, tham gia kết nối giáo dục và hỗ trợ chuyên môn phù hợp quy định, quyền của chủ sở hữu. Đơn vị trực tiếp quản lý chịu trách nhiệm bảo vệ thường xuyên hiện vật, tư liệu và không gian di sản; bố trí đầu mối tiếp nhận hoạt động giáo dục, phối hợp cơ sở giáo dục và cấp xã bảo đảm an toàn, chất lượng nội dung theo nhiệm vụ được giao.

- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk và cơ quan thông tin của tỉnh tăng cường tin, bài, chuyên mục, giới thiệu kết quả triển khai, mô hình hiệu quả, tư liệu và câu chuyện di sản đã được kiểm chứng; phối hợp số hóa, lưu giữ nguồn tư liệu có giá trị thuộc phạm vi quản lý.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động cộng đồng bảo vệ di sản, cung cấp thông tin, tự nguyện hiến tặng tư liệu, hiện vật và tham gia giám sát việc thực hiện.

11. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo 06 tháng trước ngày 10/6 và báo cáo năm trước ngày 10/12 về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp. Báo cáo phải nêu rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, sản phẩm, số liệu kết quả, nhiệm vụ chậm tiến độ, nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để xem xét, giải quyết.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo thời hạn quy định hoặc yêu cầu; trường hợp thời hạn báo cáo của Trung ương sớm hơn, chủ động thông báo thời hạn cung cấp số liệu phù hợp. Tổ chức kiểm điểm tiến độ 06 tháng; đánh giá kết quả năm 2028 và tiếp tục cập nhật nhiệm vụ giai đoạn 2029-2030.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 09/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực

hiện Thông báo số 156-TB/VPTW ngày 26/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm làm việc với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác bảo tồn, bảo tàng; UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./. *com*

Nơi nhận: *Schael*

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, KGVX (ĐH)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Nhuận Byă